

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Śéc ĩĒp - Tù do - H¹nh Phóc**

Bản án số: 42/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 11 -01-2024;
V/v: “Kiện xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh
Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
98/2023/TLST- HNGĐ ,ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc xin ly hôn; theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023,
giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 4 P, xã P, huyện B, tỉnh Q; có đơn xin vắng mặt.

Nay tạm trú tại: Số 77 đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Q.

-Bị đơn: Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Q; có đơn xin vắng mặt.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Tấn L-Luật
sư.

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Công Bằng-Chi nhánh huyện Quảng Ninh; có đơn
xin vắng mặt.

Đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q vào ngày 24 tháng
8 năm 2021, số: 38.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn trình bày: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q vào ngày 24 tháng 8 năm 2021; sau
khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân
vì bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt; hai vợ chồng đã sống ly

thân. Nay chị H xin ly hôn anh T.Về con chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị H và anh T là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Toà án đã tổng đạt trực tiếp cho bố anh T là ông Hoàng Văn T (đang sống cùng nhà với anh T, vì anh T đi làm ăn nên không gặp trực tiếp được) và anh T cũng thừa nhận đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh T, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh T không tham gia giải quyết vụ án; anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Ngô Tân L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, tâm lý cũng như ổn định công việc làm ăn của các đương sự. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã, huyện B, tỉnh Q vào ngày 24 tháng 8 năm 2021; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được, hai anh, chị đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Hai vợ, chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật

[6]Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Quốc T.

2. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0002869 ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn; bị đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch(2)
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Chị Nguyễn Thị H;
- Anh Hoàng Quốc T;
- Anh Ngô Tấn L;
- Ban Tư pháp xã H(Đề biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân

